

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2944/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin  
trong hoạt động của Bộ Nội vụ năm 2018**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-BNV ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Nội vụ giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Nội vụ năm 2018.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thủ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Công TTĐT BNV;
- Lưu: VT, TTTT (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



**Trần Anh Tuấn**

**KẾ HOẠCH**

**Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Nội vụ năm 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2944/QĐ-BNV*

*ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Giao dịch điện tử được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2006;
- Luật Công nghệ thông tin được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007;
- Luật An toàn Thông tin được Quốc hội thông qua ngày 19/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định 846/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;
- Quyết định số 1142/QĐ-BNV ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Nội vụ giai đoạn 2016 – 2020;
- Công văn số 3500/BTTTT-THH ngày 27/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Báo cáo kết quả ứng dụng CNTT năm 2017 và hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2018.

## **II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ NĂM 2018**

### **1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ Cơ quan Bộ Nội vụ**

- Đảm bảo các điều kiện về kỹ thuật sẵn sàng để hồ sơ quản lý cán bộ, công chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ được quản lý bằng cơ sở dữ liệu (CSDL) điện tử.

- Xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm văn bản giấy tờ. Trừ các văn bản thuộc danh mục văn bản mật, phần đầu 100% các văn bản chính thức trong nội bộ khối cơ quan Bộ được thực hiện trên môi trường mạng; 80% văn bản chính thức của Bộ Nội vụ trao đổi với các cơ quan bên ngoài được thực hiện dưới dạng điện tử trên môi trường mạng. 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng thành thạo hòm thư điện tử công vụ của Bộ.

- Tăng cường khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) hiện có; đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ, bảo đảm hiện đại, tiên tiến, đồng bộ.

- Đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật tuyệt đối cho Hệ thống thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

- Nâng cao trình độ, kiến thức về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ.

- Đổi mới quy trình trao đổi, xử lý, trình ký, trình xin ý kiến theo hướng điện tử hóa; Hiện đại hóa hành chính khối cơ quan Bộ Nội vụ.

### **2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp**

- Hoàn thiện cổng/trang thông tin điện tử của Bộ và các đơn vị trực thuộc bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin.

- Hoàn thành cung cấp 48 dịch vụ hành chính công trực tuyến mức 3 hoặc mức 4 tới cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên cổng/trang thông tin điện tử của Bộ và các đơn vị trực thuộc theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ.

### **3. Ứng dụng CNTT chuyên ngành**

- Tiếp tục triển khai CSDL quốc gia cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về nữ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số cho khối Cơ quan trực thuộc Bộ bảo đảm 100% công chức, viên chức được cung cấp chứng thư số trong năm 2018; sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số và xác thực quốc gia cho hồ sơ, văn bản khi kết nối, truyền trên mạng diện rộng của Đảng và Nhà nước.

- Bảo đảm kỹ thuật và công nghệ về hạ tầng CNTT khi kết nối hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ vào mạng Quốc gia theo mô hình thống nhất.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Nội dung kế hoạch chung**

a) Hoàn thiện và phát triển hạ tầng kỹ thuật.

- Mở rộng, hoàn thiện và phát triển mạng LAN, mạng diện rộng (WAN) của Bộ Nội vụ, kết nối và bảo đảm liên thông với mạng thông tin điện tử của các cơ quan Đảng và Nhà nước theo quy định của Chính phủ.

- Hoàn thiện và phát triển Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; triển khai các giải pháp an ninh, an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục xây dựng, triển khai hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số.

- Bổ sung một số thiết bị, phần mềm tin học cho các đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối cơ quan Bộ.

b) Xây dựng, hoàn thiện và phát triển các hệ thống thông tin và CSDL.

- Xây dựng, hoàn thiện và phát triển các hệ thống thông tin, triển khai đồng bộ, thống nhất trong toàn cơ quan:

+ Hệ thống thông tin quản lý văn bản và kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức Bộ Nội vụ đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

+ Hệ thống thư điện tử của Bộ và các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng hệ thống thông tin thống kê ngành Nội vụ.

- Xây dựng và triển khai khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ.

- Cơ sở dữ liệu:

+ Tiếp tục triển khai xây dựng CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức;

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về nữ cán bộ, công chức, viên chức.

+ Tiếp tục triển khai xây dựng, duy trì, vận hành một số CSDL của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ: CSDL văn bản quy phạm pháp luật và Văn bản hành chính của Bộ Nội vụ, CSDL Hội và Tổ chức phi Chính phủ; CSDL Chức sắc và Cơ sở thờ tự tôn giáo; CSDL thông tin về thanh niên; CSDL lưu trữ điện tử của Ban thi đua khen thưởng Trung ương và một số CSDL phục vụ quản lý, điều hành, đào tạo của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ; CSDL về địa giới hành chính; CSDL về thanh, thiếu niên, công tác thanh niên phục vụ công tác nghiên cứu và hoạch định chính sách đối với thanh niên.

c) Ứng dụng CNTT phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Cung cấp các dịch vụ công, hiệu quả và linh hoạt cho các cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ. Nâng cấp công/trang thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin. Tiếp tục cung cấp biểu mẫu điện tử qua cổng/trang thông tin điện tử của Bộ và các đơn vị trực thuộc.

- Triển khai cung cấp 48 dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức 3 hoặc mức 4; Xây dựng và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

- Hình thành kênh tiếp nhận ý kiến góp ý trên môi trường mạng, tổ chức đối thoại trực tuyến, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về hoạt động và các lĩnh vực quản lý của Bộ để phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

d) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn công nghệ thông tin làm việc tại các đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của Bộ:

+ Đào tạo lại, bồi dưỡng, cử tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong và ngoài nước nhằm bổ sung, nâng cao năng lực chuyên môn.

+ Đào tạo tại chỗ để nắm vững kỹ năng quản trị mạng, phát triển hệ thống, lập trình, xây dựng và phát triển các phần mềm ứng dụng, bảo mật và bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin điện tử.

- Đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức:

+ Bổ sung, hoàn thiện kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin.

+ Hàng năm cập nhật kiến thức và kỹ năng CNTT, các phần mềm ứng dụng, quản lý và khai thác, sử dụng các CSDL.

+ Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng đưa tin, viết bài đa phương tiện (audio, video)

- Đối với đối tượng là lãnh đạo các cấp:

+ Bổ sung và hoàn thiện các kiến thức và kỹ năng cơ bản ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

+ Cập nhật kiến thức và kỹ năng CNTT, các phần mềm ứng dụng, quản lý và khai thác, sử dụng các CSDL.

+ Hàng năm cập nhật các kỹ năng tổ chức khai thác sử dụng các hệ thống thông tin quản lý.

## **2. Nội dung nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ**

a) Trung tâm Thông tin:

- Xây dựng và triển khai khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đưa vào sử dụng Phần mềm Quản lý văn bản và kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức Bộ Nội vụ.

- Triển khai áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin hệ

thống thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

- Nâng cấp, vận hành hệ thống thư điện tử. Triển khai các giải pháp nhằm tăng cường sử dụng thư điện tử chính thống của cơ quan; tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của Bộ.

- Phát triển cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ với đầy đủ thông tin giới thiệu cơ cấu tổ chức, các hoạt động của Bộ và cung cấp thông tin trực tuyến phục vụ cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước; cung cấp các mẫu biểu điện tử tạo cầu nối để người dân và cơ quan bộ có thể tiếp xúc với nhau một cách nhanh chóng, thuận tiện. Xây dựng kênh tiếp nhận ý kiến góp ý trên môi trường mạng, tổ chức đối thoại trực tuyến, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về hoạt động của Bộ để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến e-learning.

- Xây dựng Quy chế Quản lý hoạt động của Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

- Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ.

- Xây dựng phần mềm áp dụng tại Bộ phận một cửa của Bộ Nội vụ.

- Xây dựng thí điểm quy trình ISO điện tử áp dụng tại cơ quan Bộ Nội vụ.

- Ra mắt hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp đánh giá, phản ánh về chính sách, thủ tục hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nội vụ.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Chữ ký số tại Bộ Nội vụ giai đoạn 2018 – 2020.

- Triển khai tích hợp tài khoản dùng chung cho các phần mềm tại Bộ.

- Tổ chức công bố chỉ số đánh giá mức độ Ứng dụng Công nghệ thông tin cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

- Xây dựng bảng mã định danh các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ tham gia tra đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Tiếp tục hướng dẫn triển khai Chuẩn thông tin và trao đổi thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống phần mềm Quản lý thực hiện nhiệm vụ Bộ trưởng giao.

- Biên soạn 04 Bản tin an toàn, an ninh và bảo mật thông tin trên mạng của Bộ Nội vụ.

- Nghiên cứu, ứng dụng phần mềm nguồn mở trong công tác an toàn thông tin.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng đối với đối tượng nhân lực công nghệ thông tin của Trung tâm Thông tin Bộ Nội vụ nhằm có đội ngũ chuyên môn kỹ thuật CNTT có chất lượng cao.

- Tiếp tục hoàn thiện, duy trì vận hành và cập nhật CSDL văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính của Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục triển khai Dự án đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ triển khai ứng dụng chữ ký số.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ xây dựng và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

#### b) Viện Khoa học Tổ chức nhà nước:

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và duy trì hoạt động cho các hệ thống thông tin và cho Trang thông tin điện tử của Viện, các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác nghiên cứu khoa học của Viện.

- Trang bị máy tính đảm bảo 100% các công chức, viên chức và người lao động được cấp máy tính có cấu hình cao, có kết nối mạng internet.

- Nâng cấp, mở rộng Trang thông tin điện tử của Viện đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học và các kết quả nghiên cứu khoa học cho các cá nhân, đơn vị.

- Đẩy mạnh việc cung ứng các dịch vụ công cơ bản trực tuyến như Luyện thi công chức trực tuyến, tiến tới đào tạo trực tuyến theo yêu cầu.

- Nâng cấp phần mềm thi tuyển trên máy tính nhằm đáp ứng nhu cầu của các đơn vị thi tuyển có số lượng thí sinh lớn, có nhiều chuyên ngành ngoại ngữ khác nhau,...

- Đảm bảo tin học hóa tối đa các hoạt động phục vụ công tác nghiên cứu khoa học của Viện theo quy định.

- Triển khai phần mềm Quản lý CSDL Khoa học công nghệ của Bộ Nội vụ.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức viên chức về: kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm chuyên dùng.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin...

#### c) Vụ Tổng hợp:

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về cán bộ nữ theo yêu cầu tại Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức.

#### d) Vụ Kế hoạch Tài chính:

- Xây dựng phần mềm chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

- Xây dựng phần mềm tích hợp, khai thác số liệu thống kê từ các phần mềm

ứng dụng chuyên ngành, cơ sở dữ liệu hành chính.

- Xây dựng phần mềm tổng hợp báo cáo quvết toán ngân sách Bộ Nội vụ.

đ) Vụ Tổ chức phi chính phủ:

- Chủ trì cập nhật dữ liệu, phối hợp với Trung tâm Thông tin quản lý, vận hành CSDL Hội và các tổ chức phi Chính phủ ở Trung ương và địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 về thủ tục thành lập, giải thể hội, tổ chức phi chính phủ.

e) Thanh tra Bộ:

- Chuyển giao cho Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm quản trị hạ tầng kỹ thuật Công Thông tin điện tử tác nghiệp trực tuyến Thanh tra ngành Nội vụ.

- Ứng dụng, chuyển giao một số phần mềm vào công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý hành chính.

f) Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

- Tiếp tục khai thác, vận hành 02 phần mềm: Phần mềm tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành Trung ương và địa phương; Phần mềm tổng hợp báo cáo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Tiếp tục thực hiện số hoá các bộ chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bộ tài liệu bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã và đưa lên Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

g) Vụ Cải cách hành chính:

- Duy trì, vận hành phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC.

- Duy trì, vận hành, quản trị Bản tin CCHC của Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ.

- Duy trì, vận hành, quản trị Website của Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ: <http://caicachhanhchinh.gov.vn>

- Xây dựng phần mềm áp dụng hệ thống bồi dưỡng trực tuyến nghiệp vụ về CCHC cho công chức thực hiện CCHC các bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng Phương pháp điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng trực tuyến giai đoạn 2018- 2020.

h) Văn phòng Bộ:

- Thực hiện số hoá công văn đi, đến của Bộ Nội vụ và tài liệu lưu trữ.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các Phần mềm:

- + Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Bộ Nội vụ (phần mềm do



Văn phòng Chính phủ triển khai).

- + Phần mềm quản lý việc thực hiện nhiệm vụ của Bộ trưởng giao.
- + Phần mềm theo dõi trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội và kiến nghị của cử tri.
  - Xây dựng Phần mềm quản lý hồ sơ văn bản đến và văn bản trình ký.
  - Xây dựng Phần mềm điểm báo, quản lý công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.
  - Xây dựng hệ thống thông tin tác nghiệp tại Bộ Nội vụ (gồm: Nâng cấp phần mềm quản lý nhiệm vụ Bộ trưởng giao giai đoạn 2018 - 2020; Module 1 cửa; Module phản ánh kiến nghị;..).
  - Triển khai Phần mềm tổng hợp thuế thu nhập cá nhân.

i) Ban Tôn giáo Chính phủ:

- Bảo trì, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu, đáp ứng nhu cầu truy cập và sử dụng dữ liệu ngành quản lý nhà nước về tôn giáo.
- Tăng cường khai thác, sử dụng hệ thống thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản, điều hành, quản lý tài chính, quản lý cán bộ.
- + Tiếp tục duy trì hoạt động 02 Trang Thông tin điện tử của Ban Tôn giáo Chính phủ, cung cấp 50 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và 01 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Cung cấp cho người dân các thông tin về lĩnh vực tôn giáo (quản lý nhà nước về tôn giáo; đời sống, sinh hoạt tôn giáo) thông qua 2 trang thông tin điện tử tiếng Việt và tiếng Anh.
  - + Tiếp tục triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức 3 tiếp theo.
  - + Triển khai các dịch vụ công mức 4 trên Trang Thông tin điện tử tiếng Việt.
  - + Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng và cho Trang Thông tin điện tử của Ban.
  - + Phân công chuyên viên chuyên trách trực kỹ thuật 24/24, đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng thông tin và an ninh thông tin của cơ quan.
  - + Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng và cho Trang Thông tin điện tử của Ban.
    - Ứng dụng chữ ký số để trao đổi thông tin với các cơ quan bên ngoài.
    - Duy trì hoạt động, nâng cấp 02 phần mềm “Hệ thống thông tin chức sắc tôn giáo”, “Hệ thống thông tin cơ sở thờ tự tôn giáo”.
    - Duy trì hoạt động phần mềm số hóa tài liệu.
    - Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đường truyền internet, phần mềm diệt virus, tường lửa của Ban Tôn giáo Chính phủ.
    - Xây dựng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách: củng cố tổ chức, bộ máy của Trung tâm Thông tin, tuyển dụng thu hút nguồn nhân lực công

nghệ thông tin.

- Đào tạo lại và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của các công chức, viên chức thuộc Trung tâm Thông tin, Ban Tôn giáo Chính phủ thông qua các buổi tập huấn chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin;...

- Cập nhật các kiến thức tin học, tổ chức đào tạo sử dụng các phần mềm trong hoạt động nghiệp vụ cho các công chức, viên chức, người lao động của Ban Tôn giáo Chính phủ nhằm sử dụng và khai thác có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành.

j) Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước:

- Bảo đảm 100% các đơn vị thuộc Cục có hệ thống mạng nội bộ (LAN) có kết nối Internet tốc độ cao phù hợp với nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị.

- Hướng dẫn thực hiện Thông tư quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức; cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.

- Hướng dẫn Quy chế quản lý, sao lưu tài liệu số hóa tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia và Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia.

- Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản đi, văn bản đến và điều hành công việc tại cơ quan Cục chạy trên các hệ điều hành khác nhau.

- Quản lý các phần mềm ứng dụng chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục.

- Sao lưu, phục hồi dữ liệu các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

- Hướng dẫn các Trung tâm Lưu trữ quốc gia trong việc quản trị, vận hành hệ thống phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ.

- Đôn đốc hướng dẫn các đơn vị thuộc Cục đẩy mạnh việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong việc gửi nhận văn bản điện tử, trao đổi công việc.

- Tiếp tục triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo đạt mục tiêu 100% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục được trao đổi dưới dạng điện tử.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, trao đổi công việc và sử dụng đối với tài liệu lưu trữ số hóa.

- Bảo đảm 100% các thông tin chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục được quản lý trên môi trường mạng.

- Bảo đảm 100% văn bản được quản lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật), các văn bản đăng tải trên Trang thông điện tử đều phải được ký số.

- Tăng cường cập nhật thông tin trên website của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

- Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Nâng cao kỹ năng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin cho công chức, viên chức phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị.

- Đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục có khả năng quản trị hệ thống mạng, các cơ sở dữ liệu, ứng dụng chuyên ngành của từng đơn vị.

k) Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương:

- Triển khai phương án liên thông dữ liệu điện tử về thi đua, khen thưởng của bộ, ngành, địa phương lên Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

- Xây dựng phương án chuẩn hóa dữ liệu được nhập vào Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử, phục vụ khai thác tốt cơ sở dữ liệu ngành thi đua, khen thưởng.

- Nâng cấp, bổ sung các chức năng, tính năng cần thiết phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức cho các bộ, ngành, địa phương về kỹ năng sử dụng, khai thác Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử.

- Tập huấn chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ chuyên trách về CNTT.

- Bước đầu đánh giá, triển khai thí điểm một số địa phương, bộ, ngành thuộc cụm, khối thi đua có hạ tầng và hệ thống thông tin tốt để chia sẻ, liên thông dữ liệu lên hệ thống thông tin của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương. Qua đó, hình thành các cụm, khối ứng dụng CNTT làm cơ sở để liên thông dữ liệu thi đua, khen thưởng trên toàn quốc từ bộ, ngành, địa phương lên Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

- Xây dựng phương án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin thi đua, khen thưởng trên phạm vi toàn ngành, bao gồm cả về mặt chính sách và các giải pháp công nghệ.

l) Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

- Nâng cấp website “truongnoivu.edu.vn” thành Cổng thông tin điện tử phục vụ hoạt động của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

- Nâng cấp hệ thống phần mềm tổ chức thi sát hạch “Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản” đáp ứng nhu cầu thực tế của sinh viên, học viên.

- Phát triển hệ thống phần mềm tổ chức thi sát hạch tiếng Anh.

- Xây dựng các phần mềm ứng dụng trong hoạt động giảng dạy và các hoạt động khác của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

- Nghiên cứu phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đào tạo và quản lý của Trường như: Hệ thống thông tin quản lý Văn thư, Hệ thống thông tin quản lý Tài liệu lưu trữ, Hệ thống thông tin quản lý

Nhân lực, Hệ thống thông tin tư liệu nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý và đào tạo chuyên ngành Hành chính học.

- Tổ chức các lớp tập huấn ứng dụng CNTT cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT đáp ứng nhu cầu thực tế công việc của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin.

- Đào tạo, tập huấn cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, an toàn hệ thống thông tin.

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác đào tạo và quản lý điều hành của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đáp ứng nhu cầu thực tế trong năm 2018.

#### IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2018

##### 1. Nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí đầu tư theo các dự án đã được phê duyệt và thường xuyên từ ngân sách nhà nước.
- Nguồn hỗ trợ từ các dự án.

##### 2. Danh mục các dự án, nhiệm vụ

S T T	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nội dung/hạng mục công việc năm 2018	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kinh phí năm 2018 (đồng)	Ghi chú
<b>Khối cơ quan Bộ Nội vụ</b>							
1	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về nữ cán bộ, công chức, viên chức	2018 - 2020	Vụ Tổng hợp	- Xây dựng mô hình CSDL - Xây dựng phần mềm CSDL	3.000.000.000	1.000.000.000	Đơn vị đăng ký
2	Xây dựng phần mềm chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.	2018	Vụ Kế hoạch Tài chính	- Xây dựng và triển khai	500.000.000	500.000.000	Đơn vị đăng ký
3	Xây dựng phần mềm tích hợp, khai thác số liệu thống kê từ các phần mềm ứng dụng chuyên ngành, cơ sở dữ liệu hành chính	2018 - 2019	Vụ Kế hoạch Tài chính	- Xây dựng phần mềm	890.000.000	500.000.000	Đơn vị đăng ký
4	Xây dựng phần mềm tổng hợp báo cáo quvết toán ngân sách Bộ Nội vụ	2018 - 2019	Vụ Kế hoạch Tài chính	- Xây dựng và triển khai	950.000.000	950.000.000	Đơn vị đăng ký
5	Đề án xây dựng CSDL Khoa học công nghệ của Bộ Nội vụ	2018	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Xây dựng Đề án - Xây dựng phần mềm quản lý - Xây dựng CSDL	450.000.000	450.000.000	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017

S T T	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nội dung/hạng mục công việc năm 2018	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kinh phí năm 2018 (đồng)	Ghi chú
6	Hoàn thiện, nâng cấp phần mềm thi tuyển cán bộ, công chức trực tuyến	2018	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Tối ưu hóa các tính năng sẵn có - Bổ sung các tính năng còn thiếu	1.500.000.000	1.500.000.000	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017
7	Nâng cấp Website Viện Khoa học tổ chức nhà nước	2018	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Chỉnh sửa giao diện - Điều chỉnh các kênh thông tin	300.000.000	300.000.000	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017
8	Xây dựng, quản lý vận hành CSDL quốc gia cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ công chức cấp xã	2018	Trung tâm Thông tin	- Triển khai thực hiện Đề án, xây dựng Phần mềm, cập nhật CSDL, quản lý, vận hành	12.000.000.000	5.000.000.000	Dự án chuyển tiếp
9	Nâng cấp, bổ sung các chức năng cho Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ	2018	Trung tâm Thông tin	- Tối ưu hóa các tính năng sẵn có - Bổ sung các tính năng còn thiếu	500.000.000	500.000.000	Đơn vị đăng ký
10	Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại Bộ Nội vụ	2018	Trung tâm Thông tin	- Nâng cấp phần mềm. - Nâng cấp hạ tầng phần cứng, trang thiết bị. - Đào tạo hướng dẫn sử dụng.	2.000.000.000	2.000.000.000	Nhiệm vụ theo Quyết định số 1142/QĐ-BNV
11	Triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến e-learning	2018	Trung tâm Thông tin	- Xây dựng giáo trình. - Tổ chức đào tạo.	1.000.000.000	1.000.000.000	Đơn vị đăng ký
12	Xây dựng và triển khai Kiến trúc Bộ Nội vụ điện tử (Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ)	2018	Trung tâm Thông tin	Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Triển khai thực hiện		2.000.000.000	Nhiệm vụ theo Quyết định số 1142/QĐ-BNV

S T T	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nội dung/hạng mục công việc năm 2018	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kinh phí năm 2018 (đồng)	Ghi chú
13	Triển khai giai đoạn III Dự án Đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ	2018	Trung tâm Thông tin	Triển khai Dự án		10.000.000.000	Dự án chuyển tiếp
14	Dự án đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ.	2018	Trung tâm Thông tin	Triển khai Dự án		2.000.000.000	Dự án chuyển tiếp
15	Triển khai Dự án trang bị cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin tại Thư viện Bộ Nội vụ	2018	Trung tâm Thông tin	Triển khai Dự án		5.500.000.000	Dự án chuyển tiếp
16	Xây dựng thí điểm quy trình ISO điện tử áp dụng tại cơ quan Bộ Nội vụ	2018	Trung tâm Thông tin	Xây dựng, triển khai phần mềm		200.000.000	Đơn vị đăng ký
17	Xây dựng phần mềm áp dụng tại Bộ phận một cửa của Bộ Nội vụ	2018	Trung tâm Thông tin	Xây dựng, triển khai phần mềm		500.000.000	Đơn vị đăng ký
18	Số hoá tài liệu lưu trữ	2018	Văn phòng Bộ	- Quản lý an toàn và khai thác có hiệu quả hồ sơ lưu trữ của Bộ - Quản lý hồ sơ trình theo tiêu chuẩn ISO của của Bộ (hiệu suất, chính xác, có thể truy xuất, hỗ trợ công tác đánh giá, tổng kết, giảm thiểu tối đa thất lạc văn bản)	800.000.000	800.000.000	Đơn vị đăng ký
19	Phần mềm quản lý hồ sơ văn bản đến và văn bản trình ký	2018	Văn phòng Bộ		200.000.000	200.000.000	Đơn vị đăng ký
20	Nhập dữ liệu phần mềm trả lời chất vấn và kiến nghị cử tri	2018	Văn phòng Bộ		40.000.000	40.000.000	Đơn vị đăng ký
21	Phần mềm điểm báo, quản lý công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí	2018	Văn phòng Bộ		120.000.000	120.000.000	Đơn vị đăng ký

S T T	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nội dung/hạng mục công việc năm 2018	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kinh phí năm 2018 (đồng)	Ghi chú
22	Xây dựng hệ thống thông tin tác nghiệp tại Bộ Nội vụ (gồm: Nâng cấp phần mềm quản lý nhiệm vụ Bộ trưởng giao giai đoạn 2018 - 2020; Module 1 cửa; Module phản ánh kiến nghị;...)	2018	Văn phòng Bộ		1.500.000.000	1.500.000.000	Đơn vị đăng ký
23	Phần mềm tổng hợp thuế thu nhập cá nhân	2018	Văn phòng Bộ		190.000.000	190.000.000	Đơn vị đăng ký
24	Duy trì, vận hành phần mềm chấm điểm Chi số CCHC	2018	Vụ Cải cách hành chính	Quản trị phần mềm, đảm bảo an toàn an ninh mạng		200.000.000	Nhiệm vụ chuyển tiếp
25	Duy trì, vận hành, quản trị Bản tin CCHC của Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ	2018	Vụ Cải cách hành chính	Vận hành, quản trị, biên tập, đăng tin bài		500.000.000	Đơn vị đăng ký
26	Duy trì, vận hành, quản trị Website của Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ: <a href="http://caicachhanhchinh.gov.vn">http://caicachhanhchinh.gov.vn</a>	2018	Vụ Cải cách hành chính	Quản trị hệ thống, bảo mật, Biên tập, đăng tải tin bài		1.000.000.000	Đơn vị đăng ký
27	Xây dựng phần mềm áp dụng hệ thống bồi dưỡng trực tuyến nghiệp vụ về CCHC cho công chức thực hiện CCHC các bộ, ngành, địa phương	2018	Vụ Cải cách hành chính	Xây dựng phần mềm và bài giảng trực tuyến		500.000.000	Nhiệm vụ mới
28	Xây dựng Phương pháp điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng	2018	Vụ Cải cách hành chính	Xây dựng Phương pháp điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng trực tuyến giai đoạn 2018- 2020	3.000.000.000	3.000.000.000	Nhiệm vụ chuyển tiếp



S T T	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ tri	Nội dung/hạng mục công việc năm 2018	Tổng mức đầu tur	Dự kiến kinh phí năm 2018 (đồng)	Ghi chú
	lòng trực tuyến giai đoạn 2018- 2020						
<b>Ban Tôn giáo Chính phủ</b>							
29	Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	2018	Ban Tôn giáo Chính phủ			2.900.000.000	Đơn vị đăng ký
30	Mua phần mềm bản quyền tường lửa và phần mềm diệt virut dùng cho máy chủ	2018	Ban Tôn giáo Chính phủ			100.000.000	Đơn vị đăng ký
<b>Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước</b>							
31	Duy tu bảo dưỡng hệ thống máy chủ, mua sắm thiết bị tin học và đường truyền.	2018	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước			480.664.000	Đơn vị đăng ký
32	Phát huy giá trị tài liệu lưu trữ.	2018	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước			134.000.000	Đơn vị đăng ký
33	Mua bản quyền sử dụng phần mềm Quản lý thư viện mới nâng cấp	2018	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước			20.000.000	Đơn vị đăng ký
	<b>Tổng</b>					<b>45.584.664.000</b>	

(Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, năm trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ có trách nhiệm**

Các cơ quan chủ trì các nội dung công việc được nêu trong Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các dự án, nhiệm vụ này theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước, bảo đảm sự lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định thiết kế sơ bộ của Trung tâm Thông tin và Thẩm định của Vụ Kế hoạch - Tài chính, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

### **2. Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ có trách nhiệm**

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng kế hoạch hàng năm và dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin.
- Thẩm tra các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách cho ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ về mục tiêu, nội dung chuyên môn, tiêu chuẩn kỹ thuật, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước của Bộ.
- Thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án được nêu trong Kế hoạch này.
- Hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này.

### **3. Vụ Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm**

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai các Đề án, Dự án và nhiệm vụ theo Kế hoạch.
- Thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt kế hoạch và dự toán chi tiết đối với từng Đề án, Dự án và nhiệm vụ thuộc Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ năm 2018 để các đơn vị triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Anh Tuấn**

